

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 9 - 2021

V/v: Ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và ông Nguyễn Xuân Thí

Thư ký Tòa án: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 459/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 483/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 589/QĐ-ST ngày 26/8/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Lan H, sinh năm 1988

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1982

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện cư trú tại: Thị Th. Neue Grottkauer Strabe 44, 12619 Berlin, Cộng Hòa liên bang Đức. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Phan Thị Lan H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Lan H và anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 09/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì đến tháng 9 năm 2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh H đi làm ăn xa, ít quan tâm đến vợ con và đã có những cãi vã mâu thuẫn xảy ra, mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện tại chị H thấy tình cảm vợ

chồng đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung tên là Nguyễn Vi Bảo Ng, sinh ngày 27/4/2012. Hiện đang sống cùng với chị H, nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn là muốn được nuôi con và không yêu cầu anh Hà cấp dưỡng nuôi con, chị tự đảm bảo được cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H hiện đang làm việc và cư trú tại địa chỉ: Neue Grottkauer Str.44, 12619 Berlin, Cộng hòa liên bang Đức. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Nguyễn Mạnh H và được Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức tổng đạt văn bản tố tụng cho anh H đồng thời anh H có bản tự khai đề ngày 25 tháng 3 năm 2021 với nội dung "Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn với chị Phan Thị Lan H; Về con chung: có một con gái là Nguyễn Vi Bảo Ng, sinh ngày 27/4/2012, để đảm bảo nơi ở, cũng như việc học hành của con, vì hoàn cảnh mưu sinh nên từ nhỏ con tôi đã sống với mẹ tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Tôi đồng ý giao con cho chị Phan Thị Lan H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tôi không phải thực hiện nghĩa vụ chu cấp nuôi dưỡng con; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hiện do điều kiện làm ăn sinh sống xa quê hương cũng như công việc ăn ở không được ổn định. Kính mong Tòa án xem xét giải quyết ly hôn theo đúng quy định của pháp luật".

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, xử cho chị Phan Thị Lan H ly hôn anh Nguyễn Mạnh H, về con chung đề nghị xử giao cháu Nguyễn Vi Bảo Ng cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung: không xem xét; các đương sự chịu án phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của nguyên đơn, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Công văn số 23384/QLXNC-P5, ngày 18/11/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì anh Nguyễn Mạnh H đã xuất cảnh ra nước ngoài từ ngày 29/9/2016, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước; Theo văn bản số 08/ĐSQ-UTTP ngày 30/3/2021 của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB

Đức về việc thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng thì anh Nguyễn Mạnh H hiện đang cư trú tại Neue Grottkauer Str.44, 12619 Berlin. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo phương thức tổng đạt đến cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức để tổng đạt và thu thập chứng cứ đối với anh Nguyễn Mạnh H theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự và có kết quả là anh H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án đồng thời có ý kiến tại Bản tự khai ngày 25/3/2021 và đề nghị xét xử vắng mặt, tại phiên tòa chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Mạnh H và chị Phan Thị Lan H.

[2] Về nội dung:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hội đồng xét xử xét thấy Chị Phan Thị Lan H và anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Quảng Bình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo như chị H trình bày, quá trình chung sống với nhau hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và không có sự đồng cảm cho nhau, hai bên bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xung đột. Đặc biệt từ khi anh H sang Đức làm ăn thì hai người ít liên lạc và không hề quan tâm nhau. Chị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên chị cương quyết xin được ly hôn, anh H có bản tự khai đồng ý ly hôn. Xét thấy, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phan Thị Lan H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

[2.2]. *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Vi Bảo Ng, sinh ngày 27/4/2012. Hiện đang sống cùng với chị H, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, anh H cũng đồng ý để con cho chị H nuôi dưỡng, cháu Ng cũng có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ. Xét thấy nguyện vọng của chị H là phù hợp nên giao cháu Ng cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy việc chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, chị H tự đảm bảo các điều kiện nuôi con, cần chấp nhận sự tự nguyện của chị H.

[2.3]. *Về quan hệ tài sản*: Chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí, lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 147, Điều 153; các Điều 228, Điều 469, 474, 475; điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phan Thị Lan H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cháu Nguyễn Vi Bảo Ng, sinh ngày 27/4/2012 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không ai có yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí, lệ phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tại biên lai số AA/2020/0001695 ngày 22/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Chị H phải chịu 562.000 đồng tiền lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng (đã nộp đủ tại Tòa án).

5. Án sơ thẩm xử công khai, chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu Toà DS, HSVA, VP.

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn